

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình
Điện chiếu sáng đường tránh phía Tây thành phố Huế (Điểm đầu tại
Km5+330, điểm cuối tại Km6+230)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương
ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 06 năm 2023;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về
Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về
Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế
hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của UBND
tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định về công tác quản lý dự án sử dụng vốn
đầu tư công; vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên để sửa chữa, bảo trì, cải
tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2024 của
UBND thị xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Điện chiếu sáng
đường tránh phía Tây thành phố Huế (Điểm đầu tại Km5+330, điểm cuối tại
Km6+230);

Theo Văn bản số 119/TĐ-QLĐT ngày 29/01/2024 của phòng Quản lý đô
thị về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Điện
chiếu sáng đường tránh phía Tây thành phố Huế (Điểm đầu tại Km5+330, điểm
cuối tại Km6+230);

Xét đề nghị của phòng Tài chính – Kế hoạch tại Tờ trình số 27/TTr-TCKH
ngày 29 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Điện chiếu sáng
đường tránh phía Tây thành phố Huế (Điểm đầu tại Km5+330, điểm cuối tại
Km6+230) với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Điện chiếu sáng đường tránh phía Tây thành phố Huế (Điểm đầu tại Km5+330, điểm cuối tại Km6+230).

2. Chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD khu vực thị xã Hương Trà.

3. Mục tiêu, quy mô đầu tư và phương án xây dựng:

* **Mục tiêu đầu tư:** Đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại của người dân trên tuyến đường này, đảm bảo an toàn giao thông, trật tự xã hội góp phần nâng cao đời sống nhân dân.

* **Quy mô đầu tư:** Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đường tránh phía Tây thành phố Huế (Điểm đầu tại Km5+330, điểm cuối tại Km6+230) với chiều dài khoảng 900m; bố trí hệ thống điện chiếu sáng đi độc lập 02 bên tuyến đường với tổng chiều dài 1.659m; đèn sử dụng đèn Led lắp đặt trên hệ cột thép mạ kẽm.

* **Phương án xây dựng:**

Tuyến điện chiếu sáng đi độc lập 2 bên đường, bố trí cột so le, cáp chôn ngầm.

Trong đó:

- Nhánh 1 (Phải tuyến): với chiều dài 812m, công suất 3.150w.

+ Công suất đèn 150W x 17 bóng = 2.550W.

+ Đèn pha cầu 150w x 4 = 600w.

- Nhánh 2 (Trái tuyến): với chiều dài 847m, công suất 3.450w.

+ Công suất đèn 150W x 19 bóng = 2.950W.

+ Đèn pha cầu 150w x 4 = 600w.

- Cột đèn bao gồm 2 loại:

+ Cột đèn điện chiếu sáng sử dụng cột thép bát giác cao 8m, cần đơn cao 2m, vươn 1,5m, độ cao treo đèn 10m.

+ Cột đèn pha: Sử dụng cột thép bát cao 12m.

- Cáp cấp nguồn bằng cáp ngầm CXV/DSTA (4x10), dây lên đèn sử dụng loại PVC 3x1,5mm².

- Móng cột bằng BTCT đá 1x2 M200. Tủ điều khiển dùng tủ điều khiển chiếu sáng GPRS/4G.

- Bố trí tiếp địa, mối nối tiếp địa đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật.

4. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, tổ chức khảo sát xây dựng: Công ty TNHH MTV kỹ thuật Tân Tiến Phát.

5. Địa điểm xây dựng: phường Hương Chữ, thị xã Hương Trà.

6. Loại, nhóm dự án, cấp công trình: Công trình Hạ tầng kỹ thuật, nhóm C, cấp IV.

7. Tổng mức đầu tư : **2.500.000.000 đồng.**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng 2.008.175.000 đồng

- Chi phí quản lý dự án 53.942.000 đồng

- Chi phí tư vấn ĐTXD 182.257.000 đồng

- Chi phí khác 40.884.000 đồng

- Chi phí dự phòng 214.742.000 đồng

8. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024.

9. Nguồn vốn đầu tư: Bổ sung có mục tiêu của tỉnh.

10. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

11. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị; Giám đốc Kho bạc nhà nước Hương Trà; Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực thị xã Hương Trà; Chủ tịch UBND phường Hương Chữ và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND thị xã;
- VP: LĐ, CVKT;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

=====@@@=====

BẢNG TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

**CÔNG TRÌNH: ĐIỆN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG TRÁNH PHÍA TÂY THÀNH PHỐ HUẾ
(ĐIỂM ĐẦU TẠİ KM5+330, ĐIỂM CUỐI TẠİ KM6+230)**

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG HƯƠNG CHỮ, THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

(Kèm theo Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của UBND thị xã)

ĐVT: đồng.

TT	Hạng mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Thành tiền sau thuế
1.	Chi phí xây dựng:	G1	A1+...+A2	2.008.175.000
	-1- Điện chiếu sáng:	A1	A1	1.980.140.000
	-2- Đảm bảo giao thông:	A2	A2	28.035.000
2.	Chi phí quản lý dự án:	G2	C1	53.942.000
	- Chi phí quản lý dự án ĐT XDCT	C1	$G1 * 2.901\% / 1.08$	53.942.000
3.	Chi phí t vấn đầu t xây dựng:	G3	TV1+...+TV6	182.257.000
	- Khảo sát xây dựng	TV1	Đã phê duyệt	17.120.000
	- Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	TV2	$G1 * 5.1\%$	102.417.000
	- Chi phí Thẩm tra thiết kế	TV3	$G1 * 0.197\%$	3.956.000
	- Chi phí Thẩm tra dự toán	TV4	$G1 * 0.191\%$	3.836.000
	- Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT	TV5	$G1 * 0.388\% / 1.08$	7.215.000
	- Giám sát thi công xây dựng	TV6	$G1 * 2.566\% / 1.08$	47.713.000
4.	Chi phí khác:	G4	K1+...+K6	40.884.000
	- Phí thẩm định BCKT-KT	K1	Tối thiểu	500.000
	- Chi phí bảo hiểm công trình	K2	$G1 * 0.25\%$	5.020.000
	- Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	K3	$(G-G5) * 0.57\%$	13.026.000
	- Chi phí thẩm định HSMT	K4	$G1 * 0.05\%$	1.004.000
	- Chi phí thẩm định kết quả LCNT	K5	$G1 * 0.05\%$	1.004.000
	- Chi phí thẩm định giá	K6	Tạm tính	20.000.000
	- Chi phí đăng tải thông tin mời thầu	K7	TT06/2021/TT-BKHĐT	330.000
5.	Chi phí dự phòng:	G5	DPP	214.742.000
6.	Tổng cộng(1+2+3+4+5)	G	(G1+...+G5)	2.500.000.000